

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 24-8-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Từ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hoàng Anh**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn U , sinh năm 1988. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; con ông Hồ Văn H , sinh năm 1953 và bà Lê Thị H , sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị N , sinh năm 1997; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Thị N , sinh ngày 1997. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần Ngọc H , sinh năm 1973 và bà Phan Thị N , sinh năm 1976; chồng Hồ Văn U , sinh năm 1988; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Thị M , sinh năm 1984. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: thợ uốn tóc; trình độ học vấn:

01/12; con ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1954 và bà Phan Thị L , sinh năm 1953; Chồng: Nguyễn Minh T , sinh năm 1979; Con: 05 người , lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Đức A , sinh năm 1992. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1971; vợ: Trần Thị T , sinh năm 1993; Con: 01 người sinh năm 2016. Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Lữ Thành T , sinh năm 1975. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Lữ Hồng V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1956; Vợ: Trịnh Thị Ngọc T , sinh năm 1983; Con: có 2 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013. Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Đặng Văn T - sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Nguyễn Văn Phi T - sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Lê Văn N - sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Phạm Thanh P - sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Nguyễn Thành Đ - sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

6. Nguyễn Thanh S - sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

7. Lê Văn H (Đỏ) - sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

8. Bùi Văn T - sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã L , huyện K , tỉnh Kiên Giang.

**** Người làm chứng:***

1. Lê Thị H - sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Nguyễn Thái H - sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Lê Văn R (Tỏ) - sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.
4. Huỳnh Văn L - sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.
5. Lê Văn D - sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.
6. Nguyễn Thị D - sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp V , xã V , huyện C , tỉnh Kiên Giang.
7. Nguyễn Huỳnh T - sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.
8. Nguyễn Thị Chúc L - sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.
9. Trịnh Thị Ngọc T - sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.
- 10/. Dương Thị Cẩm Vân – sinh năm: 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.
11. Lê Thị Bích T - sinh năm 1999(vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 25 phút, ngày 03/02/2022, Công an huyện T bắt quả tang tụ điểm tổ chức đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá và bài tổ 04 lá ăn thua bằng tiền tại nhà Hồ Văn U và Trần Thị N , ngụ tổ 2, ngụ ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, tạm giữ 22 người có liên quan gồm: Nguyễn Thị M , Lữ Thành T , Nguyễn Đức A , Lê Văn N , Bùi Văn T , Nguyễn Thanh S , Phạm Thanh P , Đặng Văn T , Lê Văn H , Nguyễn Văn Phi T , Lê Thị Bích T , Nguyễn Thị D , Lê Văn R , Huỳnh Văn L , Trịnh Thị Ngọc T , Nguyễn Thị Kim S , Nguyễn Minh T , Lê Văn D , Nguyễn Huỳnh T , Nguyễn Thị Trúc L , Dương Thị Cẩm V , Nguyễn Thành Đ .

+ Tang vật thu giữ tại hai chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 27.210.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm mười nghìn đồng*), trong đó: Thu giữ tại chiếu bạc bài cào 03 lá (dưới đất) là 27.010.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười nghìn đồng*); thu giữ tại chiếu bạc bài tổ 04 lá (trên bàn đá) là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*); 01 (một) chiếc chiếu có kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng; 49 (bốn mươi chín) cây bài tây, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) cái bóp da màu đen bên trong có tiền Việt Nam 6.680.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*), 01 tờ tiền mệnh giá 100 đôla Canada và 01 giấy CMND tên Nguyễn Thái H ;

+ Qua kiểm tra tạm giữ trên người của những người tại chiếu bạc gồm gồm: Tiền Việt Nam 24.253.000 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ba ngàn) và 10 (mười) điện thoại di động các loại, đã qua sử dụng, trong đó tạm giữ của: Lê Văn H một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 351876/02/268903/8, đã qua sử dụng; Đặng Văn T tiền Việt Nam 2.727.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Nokia Imei 352420/05/255633/3, đã qua sử dụng và một điện thoại di động hiệu Samsung số seri R58N319556F, đã qua sử dụng; Lê Thị Bích T tiền Việt Nam 1.313.000 đồng; Nguyễn Thị D tiền Việt Nam 1.300.000 đồng; Huỳnh Văn L tiền Việt Nam 30.000 đồng; Nguyễn Đức A tiền Việt Nam 290.000 đồng, một điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh - đen, đã qua sử dụng; Trịnh Thị Ngọc T tiền Việt Nam 93.000 đồng; Nguyễn Văn Phi T tiền Việt Nam 14.100.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám, số Imei 355145071502664, đã qua sử dụng; Phạm Thanh P tiền Việt Nam 250.000 đồng; Nguyễn Minh T tiền Việt Nam 200.000 đồng; Lữ Thành T tiền Việt Nam 1.200.000 đồng và một điện thoại di động hiệu VIVO, màu hồng, số Imei 865573064905075, đã qua sử dụng; Nguyễn Huỳnh T tiền Việt Nam 1.690.000 đồng và một điện thoại di động Nokia, màu xám, số Imei 351876/02/6592618, đã qua sử dụng; Nguyễn Thành Đ tiền Việt Nam 600.000 đồng và một điện thoại di động hiệu IPHONE X, màu hồng, đã qua sử dụng; Nguyễn Thanh S tiền Việt Nam 460.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Samsung số Imei 356902/08/414780/7, đã qua sử dụng và một điện thoại di động hiệu IPHONE, màu trắng, số Imei 355677073716132, đã qua sử dụng.

Qua kết quả điều tra đã chứng minh được: Vào ngày 31/01/2022, Trần Thị N bàn bạc với chồng là Hồ Văn U sử dụng nhà của mình để tổ chức cho những người ở trong xóm đánh bạc với hình thức đánh bài cào 03 lá và bài tố 04 lá ăn thua bằng tiền thông qua đó để thu tiền xâu, cụ thể đối với bài cào 03 lá nếu bàn nào nhà cái thắng (lời) thì vợ chồng Hồ Văn U và Trần Thị N xâu 50.000 đồng nếu bàn nào nhà cái thua (lỗ) thì vợ chồng Út và Nhung không thu tiền xâu. Đối với bài tố 04 lá thì cứ mỗi lần đổi một bộ bài mới thì vợ chồng Út và Nhung thu tiền xâu 10.000 đồng và được Hồ Văn U đồng ý, riêng bà Lê Thị H (H Huyện) ở cùng nhà và là mẹ ruột của Hồ Văn U nghe vậy có khuyên Hồ Văn U và Trần Thị N không được tổ chức đánh bạc nhưng Hồ Văn U và Trần Thị N cho rằng chỉ tổ chức trong 03 ngày tết cho người ở xóm chơi sẽ không sao nên vẫn tổ chức. Vào khoảng 20 giờ ngày 31/01/2022 (tức ngày 29 tháng chạp năm 2021), Hồ Văn U và Trần Thị N bắt đầu tổ chức cho mọi người tham gia chơi bài cào 03 lá ăn tiền, chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì nghỉ và thu tiền xâu được 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Đến ngày 01/02/2022 (tức mùng 01 Tết năm 2022), Hồ Văn U và Trần Thị N tiếp tục tổ chức cho mọi người tham gia chơi bài cào 03 lá ăn tiền, và thu tiền xâu được 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Đến khoảng 19 giờ ngày 02/02/2022 (tức mùng 02 Tết), Hồ Văn U và Trần Thị N tiếp tục tổ chức cho mọi người tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, gồm hai chiếu bạc: Một chiếu bạc với hình thức đánh bài cào 03 lá thu tiền xâu được 500.000 đồng

và một chiếu bạc với hình thức đánh bài tổ 04 lá, thu tiền xâu được 70.000 đồng. Đến 02 giờ 25 phút ngày 03/02/2022 bên chiếu bạc bài cào 03 lá do Nguyễn Thị M , sinh năm 1984, thường trú ấp T , xã T , huyện T làm cái, lúc này có Lữ Thành T , sinh năm 1975, thường trú ấp T , xã T đặt một tụ 200.000 đồng, Nguyễn Đức A , sinh năm 1992 thường trú ấp T , xã T , đặt một tụ 300.000 đồng, Phạm Thanh P ké với một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch 200.000 đồng cùng một số người khác không biết họ tên và địa chỉ tham gia đặt tụ trong lúc đang sát phạt thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 27.010.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười nghìn đồng*). Bên chiếu bạc bài tổ 04 lá có: Đặng Văn T , sinh năm 1977, thường trú ấp T , xã T ; Nguyễn Văn Phi T , sinh năm 1984, thường trú ấp T , xã T ; Nguyễn Thành Đ , sinh năm 2001 và Lê Văn H , sinh năm 1997 cùng thường trú ấp C , xã T , đang tham gia đánh bạc mỗi tụ đặt số tiền là 10.000 đồng thì bị bắt quả tang và thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Qua kết quả điều tra có căn cứ xác định Hồ Văn U và Trần Thị N đã dùng địa điểm là nhà của mình Tổ chức cho Nguyễn Thị M , Nguyễn Đức A và Lữ Thành T vào tham gia đánh bạc để lấy tiền xâu được số tiền 500.000 đồng. Số tiền mà Hồ Văn U và Trần Thị N Tổ chức cho Nguyễn Thị M , Nguyễn Đức A và Lữ Thành T tham gia đánh bạc là 28.500.000 đồng.

Từ ngày 31/01/2022 (tức ngày 29 tháng Chạp năm 2021) đến khoảng 19 giờ ngày 02/02/2022 (mùng 02 Tết), Hồ Văn U và Trần Thị N đã tổ chức cho nhiều người vào tham gia đánh bạc không xác định được người nào vào tham gia đánh bạc, số tiền dùng vào việc đánh bạc nhưng xác định được số tiền thu tiền xâu, thu lợi bất chính là 600.000 đồng.

Cáo trạng số 25/CT-VKSTH ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiên Giang truy tố bị cáo Hồ Văn U và Trần Thị N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Truy tố các bị cáo Nguyễn Thị M , Nguyễn Đức A và Lữ Thành T về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã diễn dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn U và Trần Thị N phạm tội: Tổ chức đánh bạc

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M , Nguyễn Đức A và Lữ Thành T phạm tội: Đánh bạc.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 65; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Thị N** mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù treo, thời gian thử thách là 36 tháng đến 48 tháng.

Do không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo từ **Hồ Văn U** hình phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị M** hình phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức A** hình phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng

+ Xử phạt bị cáo **Lữ Thành T** hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

- 01 (một) chiếc chiếu cói kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng, 49 (bốn mươi chín) cây bài tây, đã qua sử dụng và 01 (một) bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.337.000 đồng (*Ba mươi triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), trong đó: Thu giữ tại chiếu bạc bài cào 03 lá (dưới đất) là 27.010.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười nghìn đồng*); Thu giữ tại chiếu bạc bài tổ 04 lá (trên bàn đá) là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và tiền thu trên người các con bạc là 3.127.000 đồng (*ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng*), trong đó số tiền dùng vào việc đánh bạc của: Nguyễn Thành Đ 600.000 đồng; Đặng Văn T 227.000 đồng; Nguyễn Văn Phi T 100.000 đồng; Nguyễn Đức A 290.000 đồng; Lữ Thành T 1.200.000 đồng; Phạm Thanh P 250.000 đồng; Nguyễn Thanh S 460.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T .

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 02 giờ 25 phút ngày 03/02/2022, bị cáo Trần Thị N cùng với chồng là bị cáo Hồ Văn U sử dụng nhà của mình để tổ chức 02 chiếu bạc cho những người ở trong xóm đánh bạc với hình thức đánh bài cào 03 lá và bài tố 04 lá ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu. Tại chiếu bạc đánh bài cào 03 lá được ăn thua bằng tiền do bị cáo Nguyễn Thị M, làm cái có bị cáo Lữ Thành T, bị cáo Nguyễn Đức A trực tiếp tham gia chơi (đặt tiền) với số tiền dùng vào việc đánh bạc là **28.500.000** đồng, trong đó số tiền trên chiếu bạc là 27.010.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Lữ Thành T 1.200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức A 290.000 đồng. Chiếu bạc đánh bài tố ăn tiền những người tham gia chơi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.127.000 đồng, trong đó số tiền trên chiếu bạc là 200.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Thành Đ 600.000 đồng; Đặng Văn T 227.000 đồng; Nguyễn Văn Phi T 100.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị N và Hồ Văn U Tổ chức đánh bạc là **29.627.000 đồng**.

Ngoài ra, từ ngày 31/01/2022 (tức ngày 29 tháng Chạp năm 2021) đến ngày 03/02/2022 (mùng 3 Tết), Hồ Văn U và Trần Thị N đã tổ chức đánh bạc thu tiền xâu, thu lợi bất chính với số tiền là **1.170.000 đồng**, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Hành vi của các bị cáo Hồ Văn U và Trần Thị N đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Đức A, Lữ Thành T đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng với mục đích thu lợi bất chính, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức nhưng chỉ vì mục đích háms lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò bị cáo Trần Thị N cùng với chồng là bị cáo Hồ Văn U sử dụng nhà của mình để tổ chức 02 chiếc bạc cho những người cùng xóm đánh bạc ăn thua bằng tiền để lấy tiền xấu. Bị cáo Nguyễn Thị M, làm cái có bị cáo Lữ Thành T, bị cáo Nguyễn Đức A trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Hồ Văn U và Trần Thị N trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; bị cáo Trần Thị N đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.170.000 đồng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Đức A và Lữ Thành T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo trong mức án đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc chiếu cói kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng, 49 (bốn mươi chín) cây bài tây, đã qua sử dụng và 01 (một) bộ bài tây chưa qua sử dụng là vật chứng dùng vào việc đánh bạc.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.337.000 đồng (*Ba mươi triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), trong đó: Thu giữ tại chiếu bạc bài cào 03 lá (dưới đất) là 27.010.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười nghìn đồng*); Thu giữ tại chiếu bạc bài tổ 04 lá (trên bàn đá) là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và tiền thu trên người các con bạc là 3.127.000 đồng (*ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng*), trong đó số tiền dùng vào việc đánh bạc của: Nguyễn Thành Đ 600.000 đồng; Đặng Văn T 227.000 đồng; Nguyễn Văn Phi T 100.000 đồng; Nguyễn Đức A 290.000 đồng; Lữ Thành T 1.200.000 đồng; Phạm Thanh P 250.000 đồng; Nguyễn Thanh S 460.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

- Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị N đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.170.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

[7] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , sau khi tạm giữ những vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án, qua điều tra, đã xác định những đồ vật, tiền không liên quan đến vụ án nên tiến hành trả cho các chủ sở hữu là phù hợp gồm:

- Ngày 13/4/2022, trả cho Nguyễn Thanh S một điện thoại di động hiệu Samsung số Imei 356902/08/414780/7, đã qua sử dụng và một điện thoại di động hiệu IPHONE, màu trắng, số Imei355677073716132, đã qua sử dụng.

- Ngày 15/4/2022, trả cho Lê Văn H một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 351876/02/268903/8, đã qua sử dụng. Trả cho Đặng Văn T tiền Việt Nam 2.500.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc), một điện thoại di động hiệu Nokia Imei 352420/05/255633/3, đã qua sử dụng và một điện thoại di động hiệu Samsung số seri R58N319556F, đã qua sử dụng. Trả cho Nguyễn Thị D tiền Việt Nam 1.300.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc). Trả cho Nguyễn Văn Phi T tiền Việt Nam 14.000.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc), một điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám, số Imei 355145071502664, đã qua sử dụng,

- Ngày 18/4/2022, trả cho Lê Thị Bích T tiền Việt Nam 1.313.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc). Trả cho Nguyễn Đức A một điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh - đen, đã qua sử dụng. Trả cho Nguyễn Thành Đ một điện thoại di động hiệu IPHONE X, màu hồng, đã qua sử dụng.

- Ngày 26/4/2022, trả cho Nguyễn Huỳnh T tiền Việt Nam 1.690.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc) và một điện thoại di động Nokia, màu xám, số Imei 351876/02/6592618, đã qua sử dụng. Trả cho Nguyễn Thái H một cái bóp da màu đen bên trong có tiền Việt Nam 6.680.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 100 đôla Canada và giấy CMND tên Nguyễn Thái H.

- Ngày 01/5/2022, trả cho Trịnh Thị Ngọc T tiền Việt Nam 93.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc). Trả cho Lữ Thành T một điện thoại di động hiệu VIVO, màu hồng, số Imei 865573064905075, đã qua sử dụng,.

- Ngày 04/5/2022, trả cho Huỳnh Văn L tiền Việt Nam 30.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc). Trả cho Nguyễn Minh T tiền Việt Nam 200.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc).

[8] Đối với: Đặng Văn T , Lê Văn H , Nguyễn Thành Đ , Nguyễn Văn Phi T đã có hành vi tham gia đánh bạc (bài tổ 04 lá); Phạm Thanh P , Bùi Văn T , Nguyễn Thanh S , Lê Văn N có hành vi tham gia đánh bạc (bài cào 03 lá) nhưng đã nghỉ trước đó, chưa xác định được định lượng tham gia tại chiếu bạc trước khi nghỉ, nên chưa đủ căn cứ xử lý về Tội đánh bạc, Công an huyện T ra quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Đối với: Lê Thị Bích T , Nguyễn Thị D , Lê Văn R , Huỳnh Văn L , Trịnh Thị Ngọc T , Nguyễn Thị Kim S , Nguyễn Minh T , Lê Văn D , Nguyễn Huỳnh T , Nguyễn Thị Trúc L , Dương Thị Cẩm V, Nguyễn Thành Đ tuy có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý; là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Trần Thị N nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.170.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nhung đã nộp xong tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T .

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Hồ Văn U và Trần Thị N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Nguyễn Thị M , Nguyễn Đức A và Lữ Thành T phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 65; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Thị N 18 (mười tám) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn khẩu từ thu nhập. Do bị cáo không có công việc ổn định.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn U 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị M 20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức A 20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Lữ Thành T 20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu cói kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng, 49 (bốn mươi chín) cây bài tây, đã qua sử dụng và 01 (một) bộ bài tây chưa qua sử dụng là vật chứng dùng vào việc đánh bạc.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSTH ngày 22/7/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện T .

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.337.000 đồng (*Ba mươi triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), trong đó: Thu giữ tại chiếu bạc bài cào 03 lá (dưới đất) là 27.010.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười nghìn đồng*); Thu giữ tại chiếu bạc bài tổ 04 lá (trên bàn đá) là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và tiền thu trên người các con bạc là 3.127.000 đồng (*ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng*), trong đó số tiền dùng vào việc đánh bạc của: Nguyễn Thành Đ 600.000 đồng; Đặng Văn T 227.000 đồng; Nguyễn Văn Phi T 100.000 đồng; Nguyễn Đức A 290.000 đồng; Lữ Thành T 1.200.000 đồng; Phạm Thanh P 250.000 đồng; Nguyễn Thanh S 460.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T ,

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Thị N nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.170.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo N đã nộp xong tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T .

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Văn U , Trần Thị N , Nguyễn Thị M , Nguyễn Đức A và Lữ Thành T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến